

Bản án số: **50/2019/HS-ST**

Ngày 22/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Cao Thị Hồng Minh; Chức vụ: Cán bộ tư pháp, hộ tịch, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Bà Cao Thị Đại; Chức vụ: Hiệu trưởng trường THCS Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Quàng Văn Long** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa:* Ông **Lưu Ngọc Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 08 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/HSST ngày 25 tháng 06 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 07 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/HSST- QĐ, ngày 23 tháng 07 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Anh V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 01 năm 1986, tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKNKTT: Đội 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Không rõ ràng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu Q; Sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị Bích Dt; Sinh năm: 1963; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể ngày 15/8/2017, Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử về tội Trộm cắp tài sản, xử phạt 15 tháng tù; Buộc Bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 2.800.000 đồng và tiền án phí. Bị cáo chấp hành án đến ngày 09/8/2018 ra trại và đã chấp hành xong tiền án phí, chưa bồi thường cho người bị hại, do người bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án.

Nhân thân: Ngày 05/9/2006, Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 03 tháng 14 ngày tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/02/2019 cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa:

- Cháu **Lò Thị H**; Sinh năm: 2008; Địa chỉ: Bản C, phường T, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là: Ông **Lò Văn T**; Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Bản C, phường T, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (bố đẻ bị hại).

- Bà **Nguyễn Thị X**; Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số nhà 203, tổ 06, phường H, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa:

- Ông **Lò Văn T**; Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Bản C, phường T, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Bà **Vũ Thị P**; Sinh năm: 1996; Địa chỉ: thôn ĐB 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Ông **Vũ Văn N**; Sinh năm: 1991; Địa chỉ: thôn ĐB 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bà **Lường Thị S**; Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Tổ 05, phường N, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Cháu **Phạm Ngọc C**; Sinh năm: 2001; Địa chỉ: Bản H 1, phường H, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Người đại diện theo pháp luật: Bà **Lường Thị Lan**; sinh năm 1981; Nơi cư trú: Bản H 1, phường H, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Bà **Lương Thị H**; Sinh năm: 1962; Địa chỉ: Đội 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bà **Bùi Thị N**; Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Đội 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Ông **Nguyễn Đình T**; Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Đội 5A2, xã N1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bà **Chu Thị H**; Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Tổ 4, phường T1, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa:

- Bà **Lò Thị P**; Sinh năm 1951; Địa chỉ: Bản C, phường T, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 07 giờ ngày 24/02/2019, Trần Anh V gọi điện thoại cho anh Phạm Ngọc C; Sinh năm: 2001; Cư trú tại: Bản H 1, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên để hỏi mượn xe máy của anh C. Anh C nhất trí và điều khiển chiếc xe máy Honda Wave RSX; Màu sơn: Đỏ-đen-xám; Biển kiểm soát 27P1- 005.61; số máy: 5219973; số khung: 725640 (xe máy trên anh C mượn của chị Lương Thị S; Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) đến nhà nghỉ Tuấn Minh thuộc tổ dân phố 4, phường T1, thành phố Điện Biên Phủ đưa xe máy cho Bị cáo mượn. Bị cáo điều khiển xe máy chở C đi học tại Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Đ thuộc tổ dân phố 12, phường T1, thành phố Điện Biên Phủ, sau đó quay trở về nhà nghỉ Tuấn Minh nghỉ tại đây. Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, Bị cáo tháo 02 (hai) gương chiếu hậu của chiếc xe máy Honda Wave RSX mượn của anh C cho vào trong cốp xe với mục đích đi đến bản C, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tìm sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân và sử dụng ma túy. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày Bị cáo điều khiển xe máy trên đoạn đường bê tông dân sinh thuộc bản C, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, thấy một ngôi nhà sàn bằng gỗ sát ngay cạnh đường, không có hàng rào ngăn cách (Số nhà 28) là nhà của bà Lò Thị P; sinh năm: 1951; HKTT: Bản C, phường T thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Khi điều khiển xe máy trên đường đi ngang gầm nhà sàn, Bị cáo nhìn thấy bà P đang ngồi chơi trên võng, bên cạnh là cháu Lò Thị H; sinh ngày 19/01/2008; Trú tại: Bản C, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, đang nằm úp, sát bên phải thành giường đơn đầu hướng ra ngoài đường (cùng hướng đầu giường), hai tay cháu H cầm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s; Màu: Tím- đen; số Imei 1: 865720048097254; Imei 2: 865720048097247, dung lượng bộ nhớ trong 16Gb, kèm 01 (một) vỏ ốp bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng, trong điện thoại có lắp 02 (hai) sim nhà mạng Vinaphone và Viettel, 01 (một) thẻ nhớ dung lượng 02 Gb điện thoại có một ốp nhựa màu trắng để xem phim (chiếc điện thoại trên cháu Hằng mượn của bố đẻ là anh Lò Văn T; sinh năm: 1981; HKTT: Bản C, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của cháu H, nên điều khiển xe máy đi qua ngôi nhà sàn trên được khoảng 35m, rồi quay đầu xe máy lại đi qua vị trí của cháu H và bà P khoảng 3m thì dừng xe lại. Đầu xe máy lúc này quay ra hướng Quốc lộ 12, thân xe song song với lòng đường, đồng thời Bị cáo dùng chân trái gạt dụng chân chống xe xuống đất, tay phải vặn chìa khóa tắt máy, chân trái tiếp tục dậm cần số từ số 3 về số 1 nhằm mục đích sau khi chiếm đoạt được tài sản thì nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo xuống xe đi bộ ra đường bê tông sát ngay cạnh nhà bà P, Bị cáo đi lại trên đường bê tông, rút từ trong túi quần ra 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại KM-1110, đã qua sử dụng, màu trắng, số Imei 1: 353698/07/160072/4; Số Imei 2: 353698/07/160073/2 ra giả vờ gọi điện thoại cho bạn chờ cơ hội thuận lợi chiếm đoạt tài sản. Khi Bị cáo đang đứng trên

đường bê tông thì bà P hỏi Bị cáo đi đâu (bằng tiếng thái), Bị cáo trả lời không biết tiếng thái. Khi thấy bà P không để ý đến Bị cáo. Bị cáo tiến lại đầu giường nơi cháu H đang nằm cạnh cột nhà sàn bà P đang ngồi trên võng. Tay phải Bị cáo để tỳ lên đầu giường, tay trái Bị cáo cầm và giật lấy chiếc điện thoại OPPO A3s, màu: Tím - đen trên tay cháu H rồi chạy nhanh ra xe máy dựng sẵn trước đó, đề nổ xe và điều khiển xe máy chạy thẳng ra quốc lộ 12. Bà P và cháu H chạy đuổi theo, cháu H hô “cướp cướp. . . ” nhưng không đuổi kịp. Khi điều khiển xe đi được khoảng 100m Bị cáo dùng tay trái cất chiếc điện thoại trên vào túi quần bò màu xanh bên trái mà Bị cáo đang mặc rồi đi tiếp đến quán nước tại bờ hồ HP, phường H và ngồi chơi tại đây. Khi uống nước ở đây, Bị cáo lấy chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được vào mạng internet tra thì thấy chiếc điện thoại trên là chiếc điện thoại mang nhãn hiệu OPPO A3s màu: Tím - đen, có giá trị khoảng 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng). Bị cáo kiểm tra trong khay sim của điện thoại thì có 02 (hai) sim điện thoại và 01 (một) thẻ nhớ dung lượng 2Gb và kèm theo 01 (một) chiếc ốp lưng của điện thoại màu trắng bằng nhựa. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Bị cáo điều khiển xe máy đến quán mua bán sửa chữa điện thoại tại thôn ĐB 3 xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tại đây Bị cáo gặp chị Vũ Thị P; sinh năm 1996; HKTT: Thôn ĐB 3, xã T, huyện Đ là chủ quán mua bán điện thoại. Bị cáo trao đổi muốn bán chiếc điện thoại OPPO A3s cho chị P, nhưng chị P trả lời Bị cáo chị chỉ biết mua, bán phụ kiện điện thoại không biết mua điện thoại. Tiếp đó chị P dùng điện thoại của chị gọi video trực tiếp cho anh Vũ Văn N; sinh năm 1991; HKTT: Thôn ĐB 3, xã T, huyện Đ (là chồng của chị P) và đưa chiếc điện thoại OPPO A3s mà Bị cáo muốn bán ra quay video để cho anh Nghĩa xem, chị Phương và anh Nghĩa thống nhất trả trước cho Bị cáo 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Chị P nói với Bị cáo đợi anh N về xem máy nếu được giá cao hơn thì sẽ trả thêm cho Bị cáo. Sau khi nhận số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), Bị cáo xin số điện thoại của vợ chồng chị P, anh N rồi tháo 02 (hai) sim điện thoại, 01 (một) thẻ nhớ ra, trên đường đi về nhà nghỉ Bị cáo vứt sim và thẻ nhớ xuống cánh đồng thuộc xã T, huyện Đ, Bị cáo không nhớ cụ thể địa điểm vứt. Bị cáo điều khiển xe máy về nhà nghỉ Tuấn Minh sau đó trả xe máy cho anh C, anh C đi xe máy về nhà. Khoảng 10 giờ sáng ngày 25/02/2019, Bị cáo gọi điện cho anh N hỏi anh N trả thêm cho Bị cáo được bao nhiêu tiền?, anh N nói chỉ trả thêm cho Bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Khoảng 17 giờ cùng ngày, Bị cáo gọi điện cho chị P, chị P bảo với Bị cáo chỉ trả thêm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và Bị cáo có nói như vậy thì rẻ quá, Bị cáo sẽ gọi điện sau. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Bị cáo đến quán điện thoại N Mobile thuộc tổ dân phố 12, phường M thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên gặp anh N lấy thêm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) trên Bị cáo đã ăn tiêu hết. Chiếc điện thoại OPPO A3s anh N, chị P mua của Bị cáo trên, anh N đã mang lên cửa hàng mua bán điện thoại di động của anh N thuộc tổ dân phố 6, phường T, thành phố Điện Biên Phủ để trưng bày, bán cho khách hàng. Đến khoảng 16 giờ ngày 03/3/2019 anh N đã bán chiếc điện thoại trên cho hai nam thanh niên không quen biết với giá 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Do đó cơ quan CSĐT không thu giữ được chiếc điện thoại trên.

Đến khoảng 15 giờ, ngày 27/02/2019, Bị cáo mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn: Xanh-đen; BKS: 27B1-810.25; số khung RLHJA3656GY159039; số máy JA36E-0709785 và 01 chiếc mũ bảo hiểm có cầm nhãn hiệu INDEX; màu: Bạc-đen-trắng của anh Nguyễn Đình T; sinh năm 1986 HKTT: Đội 5A2, xã N1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mục đích đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 16 giờ ngày, Bị cáo điều khiển xe máy đến nhà của chị Nguyễn Thị X tại Tổ dân phố 06, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thấy cổng mở nên Bị cáo điều khiển xe máy vào sân nhà chị X, quan sát thấy không có người ở nhà nên Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà chị X. Thấy cửa chính của nhà chị X khóa nên Bị cáo lục tìm tài sản xung quanh nhà chị X, Bị cáo đã chiếm đoạt được một số tài sản sau: 01 túi giả da màu đỏ - đen, hình tròn đường kính 10cm, giày 3cm, có dây đeo được đựng trong 01 Túi ni lon màu trắng đục, được để tại cột trước hiên nhà; 01 lọ dầu tắm và gội vỏ nhựa màu xanh, nhãn hiệu Romano Classic, còn dung dịch bên trong, đã qua sử dụng được để tại nhà tắm; 01 vỏ bọc yên xe máy màu đen dạng lưới cước, đã qua sử dụng và 01 áo phông cộc tay màu đỏ, cổ trái tim, có chữ “Chevrolet, adidas” đã qua sử dụng được để trong nhà kho nhà chị X và 01 (một) Chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen và 01 dây sạc của máy tính xách tay trên được để trên giá sách trong nhà cạnh cửa sổ đang mở. Sau khi chiếm đoạt được số tài sản trên Bị cáo để toàn bộ số tài sản trên lên xe máy và mang đi bán lấy tiền. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đến đội 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, gặp bà Lương Thị H; sinh năm 1962; HKTT: Đội 6, xã T, huyện Đ, Bị cáo hỏi bà H có mua máy tính xách tay cũ không, bà H không mua, Bị cáo mang số tài sản trộm cắp ra để tại sân nhà bà H, bà H hỏi mua của Bị cáo 01 lọ dầu tắm và gội vỏ nhựa màu xanh, nhãn hiệu Romano Classic, còn dung dịch bên trong đã qua sử dụng và 01 vỏ bọc yên xe máy màu đen dạng lưới cước. Bị cáo và bà H thống nhất giá trị tài sản trên là 100.000 đồng, bà H đã đưa 100.000 đồng cho Bị cáo cầm. Lúc đó chị Bùi Thị N; sinh năm 1982; HKTT: xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là con dâu của bà H đi sang nhà bà H chơi, tại đây Bị cáo hỏi chị N có mua máy vi tính xách tay không chị N từ chối không mua. Bị cáo hỏi vay chị N số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), chị N cho Bị cáo vay số tiền trên và đưa tiền cho Bị cáo cầm. Để tạo sự tin tưởng cho chị N, Bị cáo đã để lại chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen và 01 dây sạc của máy vi tính xách tay trên cho chị N. Sau đó Bị cáo cầm tiền và số tài sản còn lại chiếm đoạt được của chị X để lên xe máy và điều khiển xe về thành phố Điện Biên Phủ.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Anh V đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt điện thoại của cháu Lò Thị H vào ngày 24/02/2019 tại Bản C, phường T, thành phố Điện Biên Phủ và hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt số tài sản trên của chị Nguyễn Thị X vào ngày 27/02/2019 tại tổ dân phố 06, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên như nội dung nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của Bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều

171 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21/QĐ ngày 28/02/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên kết luận: 01 chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen, mặt sau có dán tem Made in China có dãy số CN- 063MN6- 48643- 9BJ-0266- A0L Kèm theo 01 dây sạc màu đen nhãn hiệu Dell, đã qua sử dụng; 01 Lọ dầu tắm và gội vỏ nhựa màu xanh nhãn hiệu Romano Classic 2 in 1 trên vỏ ghi khối lượng tmii 650g, đã qua sử dụng vẫn còn dung dịch chất lỏng bên trong, tổng khối lượng của vỏ và dung dịch chất lỏng là 500g (năm trăm gam); 01 vỏ bọc yên xe máy màu đen dạng lưới cước, đã cũ đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay màu đỏ, cổ trái tim, mặt trước có chữ “Chevrolet, adidas” màu trắng có biểu tượng Manchester united; 01 chiếc túi giả da màu đỏ đen, hình tròn đường kính 10cm giày 03cm, có dây đeo màu đen, đã qua sử dụng; 01 túi ni lông màu trắng đục, hình chữ nhật, đã qua sử dụng. Tổng số tài sản Trần Anh V trộm cắp trị giá là: 2.257.500 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 31/QĐ ngày 22/04/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên kết luận:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s; Màu tím đen; số Imei 1: 865720048097254; imei 2: 865720048097247 dung lượng bộ nhớ trong 16Gb kèm một vỏ ốp bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng; Bên trong điện thoại có lắp 01 (một). sim nhà mạng Vinaphone

số 0859.352.489 và 01 (Một) sim nhà mạng Viettel, 01 (một) thẻ nhớ dung lượng 02 Gb, số tài sản trên đều đã qua sử dụng. Tổng số tài sản Trần Anh V cướp giật là: 3.412.000 đồng (Ba triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSTPĐBP ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Trần Anh V về các tội: "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra những người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá và tại phiên tòa hôm nay Bị cáo cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng vụ án:

Chiếc điện thoại Bị cáo cướp giật, anh N đã bán cho người không quen biết, sim và thẻ nhớ điện thoại Bị cáo vứt đi, Cơ quan điều tra không thu giữ được, người bị hại và đại diện của người bị hại không có yêu cầu bồi thường mà

cho Bị cáo.

Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ số tài sản Bị cáo trộm cắp được của chị Nguyễn Thị X. Ngày 26/05/2019 Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị Nguyễn Thị X toàn bộ tài sản mà bị cáo Vũ đã trộm cắp. Sau khi nhận lại tài sản chị X đã không có yêu cầu gì đối với Bị cáo.

Đối với số tiền 800.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Bị cáo do bị cáo bán tài sản trộm cắp cho bà Lương Thị H được 100.000 đồng và vay của chị Bùi Thị N 700.000 đồng. Qua điều tra xác minh, bà H và chị N đều không biết việc Bị cáo trộm cắp tài sản. Ngày 26/05/2019 Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bà Lương Thị H 100.000 đồng và chị Bùi Thị N 700.000 đồng, sau khi nhận lại tài sản người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà H và chị N đã không có yêu cầu gì đối với Bị cáo.

Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 005.61, Bị cáo mượn của anh Phạm Ngọc C, 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 810.25, mượn của anh Nguyễn Đình T và 01 điện thoại NOKIA, loại KM- 1110 đã qua sử dụng, Bị cáo mượn của chị Chu Thị H. Việc bị cáo sử dụng xe máy và điện thoại vào việc phạm tội, những người cho mượn đều không biết. Ngày 26/05/2019 Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Ngọc C (bà Lương Thị S); anh Nguyễn Đình T; chị Chu Thị H. Sau khi nhận lại tài sản các chủ sở hữu không có ý kiến gì và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác và không yêu cầu Tòa án nhân dân TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giải quyết nội dung dân sự giữa các chủ sở hữu và bị cáo V.

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu loại có lưỡi trai màu xanh, tím than trên mũ có chữ SPORT; 01 khẩu trang bên ngoài màu xanh- trắng- đỏ, qua xác minh tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bị cáo. Ngày 26/5/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị cáo V. Bị cáo đã ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Bích D; sinh năm: 1963; Nơi ĐKNKTT: Đội 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 05, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nhận lại số tài sản trên. Ngày 27/05/2019 Cơ quan Điều tra đã trao trả số tài sản trên cho bà Nguyễn Thị Bích D, sau khi nhận lại tài sản bà D không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo phải chịu từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cho cả 02 tội.

- Xử lý vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Anh V khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi của Bị cáo và kết quả định giá có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 24/02/2019, Trần Anh V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 005.61, từ phường T1 đến phường T, thành phố Điện Biên Phủ, mục đích để chiếm đoạt tài sản. Khi đi qua số nhà 28, Bản C, phường T, Bị cáo nhìn thấy cháu Lò Thị H, sinh năm 2008 nằm trên giường kê dưới gầm sàn, hai tay cầm điện thoại Oppo A3s màu tím đen, kèm 02 sim và 01 thẻ nhớ có tổng trị giá 3.412.000 đồng chơi, bà Lò Thị P (bà nội cháu H) cũng đang ngồi trên vông cạnh đó. Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại, điều khiển xe đi tiếp khoảng 35m, rồi quay lại, dựng xe ở đường, cách chỗ cháu H đang nằm khoảng 03m, tắt máy (xe vẫn cắm chìa khóa và cài số 01), đầu xe hướng ra quốc lộ 12. Bị cáo vào nhà đi bộ quanh gầm nhà sàn và lấy chiếc điện thoại Nokia KM 1110 màu trắng trong túi quần giả vờ gọi, bà P hỏi Bị cáo đi đâu (bằng tiếng thái), Bị cáo trả lời không biết tiếng thái. Khi thấy bà P quay mặt đi chỗ khác, Bị cáo đi đến đầu giường chỗ cháu H đang nằm, tay phải chống vào thành đầu giường, tay trái chộp, giật lấy chiếc điện thoại cháu H đang cầm

chơi, rồi chạy ra xe, nổ máy bỏ chạy lên phường H, thành phố Điện Biên Phủ. Cháu H và bà P truy hô và đuổi theo nhưng không kịp.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Bị cáo điều khiển xe mô tô xuống cửa hàng mua bán điện thoại của vợ chồng chị Vũ Thị P, anh Vũ Văn N ở thôn ĐB 3, xã T, huyện Đ, bán chiếc điện thoại cướp giật được cho chị P được 1.700.000 đồng, 02 sim và thẻ nhớ của điện thoại Bị cáo tháo vớt ở khu vực cánh đồng xã T, huyện Đ. Số tiền bán điện thoại Bị cáo đã chi tiêu hết.

Đến khoảng 15 giờ ngày 27/02/2019, Trần Anh V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 810.25, từ phường T đến Phường H, thành phố Điện Biên Phủ tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị X, ở tổ dân phố 6, thấy cổng mở, không có ai ở nhà, Bị cáo đi vào dựng xe ở sân, rồi lấy 01 chiếc túi giả da màu đỏ đen treo ở cột nhà, lấy 01 chiếc áo phông màu đỏ, 01 vỏ bọc yên xe máy màu đen treo trên dây nhà kho, lấy 01 chai dầu gội đầu nhãn hiệu Romano trong nhà tắm cho vào túi nilon màu trắng, thò tay qua cửa sổ nhà lấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen cùng dây sạc máy tính. Tổng tài sản Bị cáo lấy có trị giá 2.257.500 đồng. Bị cáo mang số tài sản lấy được đến nhà bà Lương Thị H, ở Đội 6, xã T, huyện Đ, bán chai dầu gội đầu cùng vỏ bọc yên xe máy cho bà Hiên được 100.000 đồng. Vay chị Bùi Thị N (con dâu bà H) 700.000 đồng và để lại chiếc máy tính xách tay cùng giấy sạc làm tin. Số tài sản còn lại Bị cáo mang về Khách sạn Công Đoàn, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ triệu tập về trụ sở làm việc.

Lời khai của Bị cáo, người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với hành vi phạm tội của Bị cáo, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của Trần Anh V đã phạm vào các tội: Cướp giật tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

... g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi ...”

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2]. Về tính chất của vụ án: Vụ án có thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, ít nghiêm trọng, do lỗi cố ý. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản và

dùng thủ đoạn công khai, nhanh chóng chộp lấy điện thoại có tổng trị giá 3.412.000 đồng của cháu Lò Thị H, sinh năm 2008, rồi nhanh chóng tẩu thoát và có thủ đoạn lén lút, bí mật trộm cắp tài sản có tổng trị giá 2.257.500 đồng của chị Nguyễn Thị X. Hành vi của Bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên và thể hiện sự coi thường pháp luật của Bị cáo. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, thích hưởng thụ, vẫn muốn có tiền chi tiêu cá nhân, mặc dù nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản, nhanh chóng tẩu thoát và lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng Bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi cá nhân. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3]. Về tình tiết tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng đối với cả 02 tội được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả 02 tội,

Trong hồ sơ thể hiện Bị cáo được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả 02 tội.

Ngoài ra Bị cáo còn tự nguyện khai báo hành vi Cướp giật tài sản khi chưa bị phát hiện, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội tự thú" theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tội "Cướp giật tài sản"

- *Về nhân thân*: Bị cáo Trần Anh V sinh ra và lớn lên tại Đội 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là con cả trong gia đình có 02 anh em. Bị cáo được gia đình nuôi cho ăn học hết 12/12 phổ thông. Năm 2003 học tại trường Cao đẳng Công nghiệp Hà Đông- Hà Nội, sau đó bỏ học. Năm 2004 học tại trường Trung cấp y tỉnh Điện Biên. Ngày 05/9/2006 bị tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt

03 tháng 14 ngày tù giam về tội "Lạm dụng chiếm đoạt tài sản", Bị cáo đã chấp hành xong bản án trên và đã được xóa án tích.

Ngày 15/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh Điện Biên xử phạt Bị cáo 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 19/8/2018 Bị cáo chấp hành xong án trở về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét Bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc điện thoại Bị cáo cướp giật của cháu Lò Thị H đem bán cho anh N, anh N đã bán cho người không quen biết, sim và thẻ nhớ điện thoại Bị cáo vứt đi, Cơ quan điều tra không thu giữ được, người bị hại và đại diện của người bị hại không có yêu cầu bồi thường mà cho Bị cáo, việc tự nguyện của người bị hại và người đại diện của người bị hại. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 túi giả da màu đỏ- đen; 01 lọ dầu tắm và gội nhãn vỏ nhựa màu xanh, nhãn hiệu Romano Classic, còn dung dịch bên trong, đã qua sử dụng; 01 vỏ bọc yên xe máy màu đen dạng lưới cước, đã qua sử dụng và 01 áo phông cộc tay màu đỏ, cổ trái tim, có chữ "Chevrolet, adidas" đã qua sử dụng; 01 (một) Chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen và 01 dây sạc của máy tính xách tay, Bị cáo trộm cắp được của chị Nguyễn Thị X. Ngày 26/5/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản trên cho chị Nguyễn Thị X. Xét việc trao trả này của Cơ quan điều tra là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với số tiền 800.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Bị cáo do Bị cáo bán đồ trộm cắp cho bà Lương Thị H được 100.000 đồng và vay của chị Bùi Thị N 700.000 đồng. Qua điều tra xác minh, bà Hiền và chị Nga đều không biết việc Bị cáo trộm cắp tài sản. Ngày 26/5/2019 Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bà Lương Thị H 100.000 đồng và chị Bùi Thị N 700.000 đồng. Xét việc trao trả này của Cơ quan điều tra là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 005.61, Bị cáo mượn của anh Phạm Ngọc C (chủ sở hữu là của chị Lường Thị S) và 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 810.25, Bị cáo mượn của anh Nguyễn Đình T. Việc anh C và anh T cho Bị cáo mượn xe nhưng không biết Bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Lường Thị S (anh C) và anh T. Xét

việc trao trả này của Cơ quan điều tra là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại NOKIA, loại KM- 1110 đã qua sử dụng, Bị cáo mượn của chị Chu Thị H, nhưng chị H không biết Bị cáo dùng điện thoại vào việc phạm tội. Ngày 26/05/2019 Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu là chị H. Xét việc trao trả này của Cơ quan điều tra là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu loại có lưới trai màu xanh, tím than trên mũ có chữ SPORT; 01 khẩu trang bên ngoài màu xanh- trắng- đỏ, qua xác minh tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bị cáo. Bị cáo đã ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Bích D nhận lại số tài sản trên, bà D nhận lại tài sản không có ý kiến gì. Xét việc trao trả này của Cơ quan điều tra là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Những người bị hại và Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sau khi nhận lại tài sản đã không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự;

Tại phiên tòa người bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại là cháu Lò Thị H- sinh năm: 2008; là ông Lò Văn T; (bố đẻ bị hại); Bà Nguyễn Thị X; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn T; Bà Vũ Thị P; ông Vũ Văn N; bà Lương Thị S; cháu Phạm Ngọc C- sinh năm 2001; Người đại diện theo pháp luật là: Bà Lương Thị L; sinh năm 1981; bà Lương Thị H; bà Bùi Thị N; ông Nguyễn Đình T; bà Chu Thị H đều vắng mặt tại phiên tòa, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu Bị cáo bồi thường.

Xét đề nghị của những người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vũ Thị P, Vũ Văn N, Lương Thị H, Bùi Thị N không biết tài sản V bán, để làm tin là do phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

[5.1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[5.2]. Về sự vắng mặt của những người bị hại là cháu Lò Thị H- sinh năm: 2008; Người giám hộ cho bị hại Lò Thị H là: Ông Lò Văn T (bố đẻ); Bà Nguyễn Thị X. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn T; Bà Vũ Thị P; Ông Vũ Văn N; Bà Lương Thị S; Cháu Phạm Ngọc C- sinh năm 2001; Người đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Ngọc C là: Bà Lương Thị L; sinh năm 1981; Bà Lương Thị H; Bà Bùi Thị N; Ông Nguyễn Đình T; Bà Chu Thị H; Người làm chứng là bà: Lò Thị P.

Xét thấy những người bị hại, người đại diện hợp pháp, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và vắng mặt không lý do. Trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[6]. **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 173, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh V phạm vào các tội: Tội "Cướp giạt tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Anh V: 03 (ba) năm tù về tội "Cướp giạt tài sản";

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Anh V: 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự . Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, Bị cáo phải chấp hành là: **03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 28/02/2019).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cho cả 02 tội.

3. **Về vật chứng:** Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản của Cơ quan điều tra công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cho những người bị

hại; người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, Những người bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Trong trường hợp những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- CA TP ĐB Phủ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐB Phủ;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Tố Loan